TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Quỳnh Nga; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-HS ngày 13/12/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐHPT-HSST ngày 29/12/2017 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2018/QĐ-TĐTT ngày 10/01/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2000; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 12 ngày; nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1975 và bà Trương Thị L, sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02/9/2017 (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1975; nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Trương Thị L, sinh năm: 1977; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cha mẹ của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Hoàng S, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh Võ Hoàng Q, sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ 22, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (hàng đá) do một đối tượng quen biết ngoài xã hội tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/9/2017, Tý đến quán Cà phê C thuộc tổ 22, ấp B, xã H, thành phố B do Lê Hoàng S làm chủ đưa cho bị cáo 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá và nói với bị cáo phân nhỏ số ma túy ra nhiều gói nhỏ để bán cho các con nghiện, khi bán hết thì đưa tiền cho Tý rồi Tý sẽ cho lại một ít để tiêu xài nên bị cáo đồng ý. Sau khi nhận số ma túy từ Tý, bị cáo vào phòng ngủ của anh S tại quán để phân chia thành nhiều gói nhỏ, đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi vừa chia xong gói ma túy nói trên thành 09 gói nhỏ, đặt trên bàn thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ bao gồm: 09 (chín) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng.

Tại Kết luận giám định số 204/GĐ-PC54 ngày 21/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 09 (chín) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã H – CATP. B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Bùi Văn N, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức T, Trương Thị L, Võ Hoàng Q, gửi đến giám định có trọng lượng 2,1175 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, bị cáo có giới thiệu cho các đối tượng tên Tú, Tâm nhà ở xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa; Phong nhà ở xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức và Đạt nhà ở thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức mua ma túy của Tý. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được những người có thông tin lai lịch, tên tuổi như trên để làm rõ nên không đủ cơ sở xử lý đối với bị cáo về hành vi này.

Các đối tượng tên Tú, Tâm, Phong, Đạt và Tý cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Lê Hoàng S là chủ quán cà phê C, do có mối quan hệ quen biết nên bị cáo thường xuyên đến quán chơi và coi dùm quán nên anh S dành cho bị cáo một phòng để ngủ lại. Bị cáo có vài lần rũ anh S sử dụng ma túy, nhưng anh S không biết việc bị cáo nhận ma túy từ Tý rồi phân nhỏ bán kiếm lời nên không đủ căn cứ xác định anh S đồng phạm với bị cáo. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ

sơ cho Công an xã H xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đới với S.

Tại Cáo trạng số 92/QĐ-KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 33, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74 và Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ án số 204 ngày 21/9/2017 do Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa niêm phong và đóng dấu hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đồng hiệu Samsung.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng khách thể của tội mua bán trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Mặc dù, bị cáo chưa kịp thực hiện hành vi bán cho con nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang, số lượng ma túy bị thu giữa khá lớn, nếu như bị cáo thực hiện bán tất cả số ma túy nói trên thì gây ra hậu quả rất lớn đối với xã hội. Vì vậy, không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố đối với bị cáo. Không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo điểm g Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì cho rằng bị cáo mới phân chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ nhưng chưa kịp thực hiện hành vi bán thì đã bị bắt nên chưa gây ra hậu quả do đó chưa có thiệt hại xảy ra.

Đồng thời, người bào chữa cho bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân điều kiện phạm tội của bị cáo: Như khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế lại bị người khác rũ rê, lôi kéo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân trong gia đình nghèo khó, không được gia đình quan tâm giáo dục, chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, các điều 47, 69 và 74

của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; đồng ý với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Qúa trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 02/9/2017 tại quán Cà phê C thuộc tổ 22, ấp B, xã H, thành phố B do anh Lê Hoàng S làm chủ, bị cáo Nguyễn Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,1175gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho các con nghiện thì bị Công an thành phố Bà Rịa phối hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Theo quy định tại tiết e tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp thì hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Bị cáo là người nghiện ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người, với gia đình và xã hội. Lẽ ra phải tự mình cai nghiện và cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng bị cáo không làm như vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh thiếu niên, gián tiếp làm lây truyền căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS cũng như làm phát sinh các

loại tội phạm khác ở địa phương. Số lượng ma túy thu giữ khá lớn, chưa thực hiện việc bán ma túy cho con nghiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đức T và bà Trương Thị L là cha mẹ của bị cáo cũng cho rằng bị cáo bỏ học từ nhỏ không lo tu chí làm ăn, chơi bời, nghiện ma túy. Mặc dù, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bị cáo không nghe lời mà thường xuyên bỏ nhà đi lang thang.Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Người bào chữa cho rằng bị cáo mới phân chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ nhưng chưa kịp thực hiện hành vi bán thì đã bị bắt nên chưa gây ra hậu quả do đó chưa có thiệt hại xảy ra là không chính xác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy do đó không thể tính được thiệt hại. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo điểm g Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa.

[6] Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[7] Đối với khai của bị cáo về việc giới thiệu cho các đối tượng tên Tú, Tâm, Phong và Đạt mua ma túy của Tý, nhưng cơ quan điều tra không làm rõ được nên không xử lý đối với hành vi này là có cơ sở.

Đối với các đối tượng tên Tú, Tâm, Phong, Đạt và Tý không xác định được nhân thân lai lịch, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý là đúng quy định.

Đối với Lê Hoàng S có vài lần sử dụng chung ma túy với T, nhưng không biết T bán ma túy nên không đủ căn cứ xác định S đồng phạm với T mà cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an xã H xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với số lượng nhỏ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Phong bì niêm phong vụ án 204 ngày 21/9/2017 do Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu hoàn lại sau giám định là đối tượng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động màu đồng hiệu Samsung, số Imeil: 50324/7 và 50324/2 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại chi bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ án 204 ngày 21/9/2017 do Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đồng hiệu Samsung, số Imeil: 50324/7 và 50324/2.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 08/BB.THA ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2018), bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Văn Hòa **Vũ Thị Thanh** **Võ Hoàng Đức**